

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST

Ngày 28 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Bửu Thương.

Ông Trịnh Anh Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất, họ và tên: Nguyễn Chí C, sinh ngày 15/10/1993; tại Cà Mau; Nơi cư trú: Không (nơi thường trú trước đây khóm B, phường T, thành phố C); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh L (đã chết); con bà: Trần Thu V, vợ Trần Diễm Ph, con 01 người; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần.

Lần 1: Tại Bản án số 34/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2018, đã nộp xong án phí ngày 22/3/2022;

Lần 2: Tại Bản án số 138/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2023. Bị cáo chưa chấp hành án phí;

Về nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 253/2015/HSST ngày 29/12/2015, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/03/2016, chấp hành xong án phí ngày 15/02/2016. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 174/2016/HSST ngày 15/11/2016, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2017, chấp hành xong án phí tháng 02/2016.

Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, theo quyết định số 76/2019/QĐ- TA ngày 15/3/2019, đã chấp hành xong vào ngày 14/8/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 02 năm 2024 cho đến ngày 17 tháng 02 năm 2024, chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2/ Bị cáo thứ hai, họ và tên: Nguyễn Hoàng A, tên gọi khác: Nhóc A, sinh ngày 22/02/1992; tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H' (đã chết); con bà: Trần Thị Phương Thùy X; vợ Nguyễn Thị Mỹ H'' (đã ly hôn), con 02 người; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 09 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 121/2009/HSST ngày 10/7/2009. Năm 2011 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 106/2011/HSST ngày 21/7/2011. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 234/2015/HSST ngày 10/12/2015. Năm 2018 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 58/2018/HSST ngày 02/4/2018. Tất cả các bản án đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Năm 2019 bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau thời hạn 20 tháng theo quyết định số 187/2019/QĐ- TA ngày 26/6/2019, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/12/2020. Năm 2024 bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau thời hạn 20 tháng theo quyết định số 18/2024/QĐ- TA ngày 06/02/2024. Trong quá trình chấp hành tiếp tục nhiều lần vi phạm quy định của cơ sở cai nghiện, ngày 15/4/2024 Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 04/2024/QĐ-TA đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 20 tháng.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định số 04/2024/QĐ-TA ngày 15/4/2024 của Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 20 tháng kể từ ngày 19/4/2024 tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát, tỉnh Sóc Trăng.

Đến ngày 27/6/2024 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

3/ Bị cáo thứ ba, họ và tên: Trần Thanh P, tên gọi khác: Nh, sinh ngày 02/8/1997; tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh T; con bà: Ca Thị M, vợ Nguyễn Thị Ngọc A', con 01 người; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 35/2015/HSST ngày 18/02/2015. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 43/2017/HSST ngày 22/3/2017. Cả

hai bản án đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Năm 2019 bị Toà án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau, thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 31/2019/QĐ- TA ngày 28/11/2019, đến ngày 03/9/2020 chấp hành xong về địa phương sống cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 02 năm 2024, đến ngày 17 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Phan Thị D, sinh năm 1978 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu nhà C, khóm N, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 22/01 và ngày 05/02/2024 Nguyễn Chí C, Nguyễn Hoàng A và Trần Thanh P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn nội ô thành phố Cà Mau cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2024 Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu cam - đen không biển số kiểm soát đến gặp Nguyễn Chí C tại Hẻm 430, khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau rủ nhau đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì C đồng ý. Nhằm tránh bị phát hiện, nhận dạng A lấy một váy chống nắng màu nâu sậm mặc vào người, đeo khẩu trang che kín mặt; C mặc áo khoác dạng trùm đầu, đeo khẩu trang che kín mặt và đem theo 01 cây vít đẹp dài khoảng 15cm và 01 chìa khóa xe máy. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở A chạy vòng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau để quan sát tìm tài sản lấy trộm.

Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, C chở A đến đoạn đường Ngô Gia Tự nối dài thuộc khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, quan sát thấy cổng khu nhà công vụ đang mở, bên trong có nhiều xe máy đang đậu, không ai trông coi nên C đi vào dùng cây vít mang theo cạy khóa lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu cam – đen – xám, biển số 69M1-291.70 của bà Phan Thị D, sau khi lấy được xe C đưa xe cho A chạy đến trước cổng Bệnh viện sản nhi tỉnh Cà Mau giao cho Lê Kim A' chạy đến gửi ở phòng trọ của Lê Yên V, còn A chạy xe Honda Airblade màu cam - đen không biển số kiểm soát đến hẻm 221 khóm 3, phường 6 trả cho người phụ nữ tên L. Đến chiều ngày 23/01/2024, A và C đến phòng trọ của V tháo biển số xe 69M1-291.70 sửa thành biển số 69 M1-291.76 sau đó đưa xe cho một người tên C' để tiêu thụ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2024 bà D đến Công an phường 5 trình báo. Qua điều tra xác minh bằng biện pháp nghiệp vụ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau phát hiện C và A là người thực hiện hành vi trộm cắp nên ngày 24/01/2024 C đem xe trên đến giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu cam – đen – xám biển số 69M1-291.70 vào thời điểm ngày 22/01/2024 là 30.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 05/02/2024 Trần Thanh P đến nhà của Đỗ Minh G tại khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau mượn xe mô tô biển số 69C1-1234.24 của Đỗ Minh G để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày P đem xe đến trả cho anh G thì gặp Nguyễn Chí C, C rủ P đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý.

Lúc này, P chở C bằng xe mô tô của G chạy xuống khu vực Miếu Bà Chúa Xứ thuộc khóm 6 phường 1, thành phố Cà Mau, thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 69B1 – 443.53 của bà Lê Thị H đang đậu cặp vách Miếu không người trông coi nên P dừng xe cho C vào lấy trộm. Sau khi C lấy trộm được xe thì bị chị H và người dân xung quanh phát hiện truy hô nên mỗi người điều khiển một xe mô tô bỏ chạy, P chạy xe của G về trả lại cho G còn C thì chạy xe vừa trộm được về khóm 4, phường 9 và giao xe cho P đem cầm cho Vũ Duy T (Ngao B) với số tiền 3.500.000 đồng, P được C chia 1.150.000 đồng. Sau khi sự việc bị phát hiện P, C đều thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận đã cầm xe mô tô trên cho Vũ Duy T. Ngày 07/02/2024 Cơ quan điều tra mời T đến làm việc, T mới biết xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 69B1 – 443.53 là do trộm cắp mà có nên đem xe đến giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định giá trị xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh biển số 69B1- 443.53 tại thời điểm ngày 05/02/2024 có giá trị là 10.163.764 đồng.

Tổng giá trị tài sản của hai xe mô tô là 40.163.764 đồng.

Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Chí C, Nguyễn Hoàng A, Trần Thanh P theo cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2024 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hoàng A, Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Thanh P mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt ra giải quyết.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 25 phút, ngày 22/01/2024 tại khu nhà công vụ thuộc đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyễn Chí C và Nguyễn Hoàng A có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 69M1-291.70 của bà Phan Thị D trị giá 30.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/02/2024 tại khóm 6 phường 1, thành phố Cà Mau, Nguyễn Chí C tiếp tục cùng với Trần Thanh P có hành vi lấy trộm một xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 69B1 – 443.53 của bà Lê Thị H, trị giá 10.163.764 đồng nhằm mục đích đem bán lấy tiền chi xài cá nhân.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo C có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, các bị cáo A, P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân về việc quản lý tài sản. Các bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt các bị cáo không sửa đổi mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo C phạm tội 02 lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo A trộm cắp tài sản có giá trị 30.000.000 đồng, bị cáo P trộm cắp tài sản có giá trị 10.163.764 đồng. Vì vậy cần

có mức án nghiêm khắc tương ứng với từng hành vi của các bị cáo để có thời gian giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C có cha ruột là ông Nguyễn Minh L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản, hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ biển số 69C1-234.24 của anh Đỗ Minh G. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên ngày 14/02/2024 Cơ quan điều tra đã trả xe trên lại cho anh G nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 02 đoạn Camera ghi lại hình ảnh C cùng P và A lấy trộm tài sản được trích xuất vào USB đưa vào phong bì niêm phong. Xét thấy tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu cam - đen không biển số C mượn của L, do chưa xác định được L là ai, quá trình điều tra chưa thu giữ được xe mô tô nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hoàng A (Nhóc A), Trần Thanh P (N') phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/02/2024.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác: Nhóc A) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/6/2024.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P (tên gọi khác: N') 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/02/2024.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hoàng A, Trần Thanh P, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Chưa nộp).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu